

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày 06 – 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Tâm.

Ông Trần Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Trương Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10 /2021/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Hà Thanh B (tên gọi khác: không), sinh năm 1995, tại Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Nơi đăng ký thường trú: Ấp Mỹ 1, xã Hoả Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Long Đ (chết) và bà Lê Thị A; vợ: bị cáo chưa có vợ; con: bị cáo chưa có con; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Dương Văn M, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: ấp Thạnh Lợi, xã Hoả Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Vắng mặt.

2. Dương Thị Nh, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: ấp Thạnh Lợi, xã Hoả Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Vắng mặt.

3. Nguyễn Lê A, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: khu vực Bình Hiếu, xã Vĩnh Tường, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: ấp Mỹ Hiệp 2, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Có mặt.

2. Trần Thanh Tr, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Ấp 3, xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

1. Trần Thị M, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: ấp Thạnh Lợi, xã Hoả Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Là người làm chứng. Vắng mặt.

2. Dương Thị M, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: ấp Thạnh Lợi, xã Hoả Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Là người làm chứng. Vắng mặt.

3. Hồ Minh L, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: ấp 2, thị trấn Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Là người làm chứng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 04/12/2020 bị cáo Hà Thanh B một mình đi bộ từ nhà đến cầu Miếu Hội thuộc xã Hòa Lựu thì thấy một chòi lá không người ở nên Bình vào ngủ nhằm mục đích tột đột nhập vào nhà bà Trần Thị M tại ấp Thạnh Lợi, xã Hòa Lựu, thành phố Vị Thanh để trộm cắp tài sản. Thời gian này có anh Nguyễn Lê A (thường trú khu vực Bình Hiếu, phường Vĩnh Tường, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang) qua nhà M chơi và cùng với chị Dương Thị M (con gái bà M)

đi chợ Vị Thanh ăn tối, khoảng 00 giờ cùng ngày mới về đến nhà. Khi về đến nhà bà M, anh Nguyễn Lê A đậu xe mô tô biển số 95B1-504.10, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xanh-xám-đen ngoài sân, có khóa cổ xe.

Khoảng 01 giờ sáng, ngày 05/12/2020 bị cáo B đi bộ đến nhà Mẫn, mở cửa rào sắt đã khóa, Bình leo qua cửa rào đi vào nhà. Lúc này, B nhìn thấy có 03 xe mô tô đậu ngoài sân nhà, xe có khóa cổ nhưng không có chìa khóa và không có người trông coi (bên phải là xe Wave đỏ-đen, bên trái là xe Sirius màu xanh, ở giữa là xe Exciter 95B1- 504.10). Sau đó, B đi ra phía hông nhà, leo lên máy giặt và theo vách tường nhà vào bên trong. B thấy trên đầu tủ có một cái bóp nam màu đen, bên trong có 250.000 đồng nên B lấy trộm. B tiếp tục đi đến cái kệ để chìa khóa, lấy một chìa khóa xe Exciter và chìa khóa cửa rào. Sau đó, B đi đến cửa sau để mở cửa (cửa có chốt khóa bằng tay vặn tròn có nút bấm giữa) đi ra ngoài sân và lên lút dùng chìa khóa mở khóa cổ chiếc xe Exciter biển số 95B1-504.10, mở khóa cửa rào dắt xe qua cầu, ra đường Nguyễn Chí Thanh đến Quốc lộ 61C nổ máy chạy về hướng thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Đến khoảng 07 giờ ngày 05/12/2020 Bình đến các tiệm cầm đồ ở thị xã Long Mỹ để cầm chiếc xe Exciter vừa trộm được, nhưng do không có giấy tờ xe nên các chủ tiệm từ chối. Sáng ngày 06/12/2020 B điện thoại cho người bạn tên Nguyễn Văn H, ĐKTT: ấp Mỹ Hiệp 2, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh. Bình nói với H là mua được chiếc xe ở thành phố Hồ Chí Minh không có giấy tờ. B kêu H đem chiếc xe đi cầm giúp thì H đồng ý. H chạy chiếc xe Exciter lên chợ phường 7, thành phố Vị Thanh để cầm. Do không có giấy tờ, nên các tiệm cầm đồ cũng từ chối.

Đến sáng ngày 07/12/2020 B và H uống cà phê ở gần vòng xoay xã Tân Tiến. Lúc này, H điện thoại cho người bạn tên Trần Thanh Tr, ĐKTT: ấp 3, xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang để kêu bán chiếc xe Exciter biển số 95B1- 504.10 với giá là 5.000.000 đồng. Sau nhiều lần điện thoại qua lại thì Tr đồng ý mua. Sau đó, B và H chạy xe qua thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy để gặp Tr. Khi đến nơi thì H kêu B vào quán cà phê uống một mình, còn H đem xe mô tô đến gặp Tr. Sau khi xem xe xong thì Tr đồng ý mua với giá 5.000.000 đồng và một điện thoại Iphone 6S. Khi quay lại gặp B, H chỉ nói bán xe được với giá 5.000.000 đồng, còn điện thoại Iphone 6S H cất giữ. Sau đó, B cho H 500.000 đồng và trả cho H 500.000 đồng thiếu trước đó, B tiêu xài hết 700.000 đồng, còn lại 3.300.000 đồng.

Sau khi mua được xe, Tr kiểm tra bên trong cốp xe thì thấy có cuốn sổ có tên Nguyễn Lê A, số điện thoại và địa chỉ. Lúc này, Tr nghi là xe bị mất trộm nên Tr trực tiếp điện thoại cho Nguyễn Lê A để trao đổi, thì được biết là xe trộm. Tr nói với Nguyễn Lê A về việc mới mua xe trên với giá là 5.000.000 đồng và một điện

thoại Iphone 6S. Lúc này, Nguyễn Lê A đến trình báo Cơ quan Công an về việc mất trộm xe mô tô.

Quá trình điều tra, Hà Thanh B còn khai nhận trước đó vào khoảng 20 giờ, ngày 19/11/2020 B đi nhậu cùng với Dương Văn M, ĐKTT: ấp Thạnh Lợi, xã Hòa Lợi, thành phố Vị Thanh (con trai bà M) về và ngủ cùng M tại nhà M. Đến 00 giờ cùng ngày, Dương Thị Nh, sinh năm 1997, ĐKTT: ấp Thạnh Lợi, xã Hòa Lợi, thành phố Vị Thanh (con gái bà M) đi làm từ thành phố Hồ Chí Minh về. Trước khi đi ngủ, Nh có để cái túi xách nữ màu đen trên đầu tủ, trong phòng ngủ của Nh, trong túi xách có khoảng 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Đến sáng ngày 20/11/2020 Nh cùng M đi công chuyện, ở nhà chỉ còn B và M. Lúc này, lợi dụng lúc M đi vào nhà vệ sinh nên B lén lút đi vào phòng ngủ của Nh, mở túi xách thì thấy bên trong có nhiều tiền. B lấy một phần số tiền trong túi xách (không có đếm) rồi giấu trong người. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, B rời khỏi nhà M và đếm số tiền vừa trộm được là 24.500.000 đồng (hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Đến sáng ngày 21/11/2020 Nh mở túi xách và đếm lại số tiền, thì phát hiện bị mất trộm và trình báo Cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ:

- Tiền Việt Nam: 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm nghìn đồng). Trong đó có 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn H và 3.300.000 đồng thu giữ của bị cáo Hà Thanh B.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S màu vàng gold, số IMEL 353313074115049 không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong. Thu giữ của Nguyễn Văn H.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 4 màu đen, số IMEL 351088460033855 không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong. Thu giữ của Nguyễn Văn H.

- 01 (một) xe mô tô biển số 95B1-504.10, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xanh-xám-đen, số máy G3D4E603199, số khung 0610HY578076, dung tích 150cm³, xe đã qua sử dụng. Thu giữ của Trần Thanh Tr.

Bản kết luận định giá tài sản số: 40/BKLDGTS ngày 11/12/2020 của Hội đồng thẩm định theo Quyết định 1582/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của UBND thành phố Vị Thanh kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 95B1-504.10, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xanh-xám-đen, số máy G3D4E603199, số khung 0610HY578076, dung tích 150cm³, xe đã qua sử dụng, có giá trị là 38.392.000đ (ba mươi tám triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 10/12/2020 Lê Thị A (mẹ ruột của Hà Thanh B) tự nguyện nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra 24.750.000 đồng (hai mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) để khắc phục hậu quả.

Ngày 15/12/2020 Cơ quan CSĐT đã trả lại cho Nguyễn Văn H 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 4 màu đen.

Ngày 04/01/2021 Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh Dương Văn M 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng). Trả cho Dương Thị Nh 24.500.000đ (hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Trả cho Nguyễn Lê A 01 (một) xe mô tô biển số 95B1-504.10, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xanh-xám-đen, dung tích 150cm³.

Vật chứng còn lại của vụ án được nhập kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh để bảo quản và xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKS-TPVT ngày 26/02/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Hà Thanh B về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, tranh luận giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị:

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Thanh B từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về tang vật chứng đề nghị trả cho anh Trần Thành Tr 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm nghìn đồng). Một điện thoại di động Iphone 6S màu vàng gold.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị không xem xét, do không có yêu cầu.

Phát biểu tự bào chữa bị cáo thừa nhận hành vi của mình là phạm tội, xin tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại anh M, chị Nh tại phiên tòa đều vắng mặt nên không phát biểu yêu cầu. Anh Nguyễn Lê A xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên của Viện

kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của bị cáo bị truy tố:

[2.1]. Tại phiên tòa bị cáo Hà Thanh B thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Khai nhận đột nhập vào nhà của bà Trần Thị Mẫn lén lấy 250.000 đồng của anh Dương Văn M; lấy xe mô tô của anh Nguyễn Lê A. Ngoài ra trước đó bị cáo đã vào nhà bà M lấy 24.500.000 đồng của chị Dương Thị Nh. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ. Phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào các chứng cứ này, đối chiếu quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự). Tòa có đủ cơ sở kết luận: hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 95B1- 504.10 của anh Nguyễn Lê A và 250.000 đồng của anh Dương Văn M vào ngày 05/12/2020 và 24.500.000 đồng của chị Dương Thị Nh vào ngày 19/11/2020 mà bị cáo Hà Thanh B thực hiện như nêu trên, có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

[2.2]. Về khung hình phạt: Bị cáo Hà Thanh B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bao gồm: (xe mô tô) có giá trị là 38.392.000 đồng, 24.750.000 đồng tiền mặt, tổng giá trị là 63.142 đồng, đủ yếu tố cấu thành cơ bản của tội phạm. Phạm tội trong trường hợp chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét tính nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả gây ra:

[3.1]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất trật tự, trị an tại địa phương; xâm phạm đến tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng sự quen biết với anh M, gia đình mất cảnh giác để chiếm đoạt tiền của anh M, chị Nh, anh Nguyễn Lê A mà không gặp khó khăn nhiều. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất liều lĩnh, bất chấp sự phát hiện của chủ sở hữu, gây hoang mang cho người dân trong việc quản lý tài sản của mình.

[3.2]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên bản thân nhận thức được tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, nghiêm cấm người khác xâm phạm, nếu không được sự đồng ý của chủ sở hữu hoặc người quản lý

hợp pháp. Nhưng ngược lại, do lười lao động, lại muốn nhanh chóng có tài sản tiêu xài, thoả mãn nhu cầu cá nhân bị cáo vẫn chiếm đoạt, hành vi này của bị cáo thể hiện tính cố ý. Nên việc đưa bị cáo ra xét xử về hình sự là cần thiết, nhằm giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và răn đe, phòng ngừa loại tội phạm này tại địa phương.

[4]. Xét về nhân thân: nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; nghề nghiệp làm thuê (hiện tại không nghề nghiệp), thể hiện là người sống lêu lổng, gia đình và chính quyền địa phương khó quản lý.

[5]. Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6]. Xét tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có tác động gia đình thoả thuận bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, được giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo tự khai ra hành vi trộm cắp tiền của chị Nhi trước đó, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra xét thấy tại phiên tòa người bị hại là anh Nguyễn Lê A có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên Tòa xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7]. Căn cứ vào tính chất, hậu quả hành vi phạm tội, xét nhân thân bị cáo phạm tội nhiều lần, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục.

[8]. Về tang vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 4 màu đen, số IMEL 351088460033855 không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

- 01 (một) xe mô tô biển số 95B1-504.10, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xanh-xám-đen, số máy G3D4E603199, số khung 0610HY578076, dung tích 150cm³, xe đã qua sử dụng.

Đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vị Thanh xử lý trả lại cho chủ sở hữu xong, nên Tòa không xem xét lại.

- Tiền Việt Nam: 4.300.000 đồng (bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S màu vàng gold, số IMEL 353313074115049.

Là số tài sản của anh Trần Thanh Tr đưa vào việc mua bán xe, nhưng hiện xe đã bị thu hồi, nên hoàn trả tiền và điện thoại lại cho anh Tr. Đối với số tiền chênh lệch tại phiên toà anh Tr không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Toà không xem xét buộc bị cáo bồi thường thiệt hại.

[9]. Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã thoả thuận bồi thường cho bị hại chị Dương Thị Nh số tiền 24.500.000 đồng, bị hại anh Dương Văn M số tiền 250.000 đồng, chị Nh, anh M đã nhận xong. Tại phiên toà vắng mặt không phát biểu yêu cầu nên toà không xem xét.

[10]. Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Về phát biểu luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà: xét, đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, các vấn đề khác là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Thanh B phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Thanh B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự các điều 584, 589 Bộ luật dân sự.

Hoàn trả cho anh Trần Thanh Tr 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm nghìn đồng); một điện thoại di động Iphone 6S màu vàng gold, số IMEL 353313074115049.

Nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục mức án phí, lệ phí Toà án kèm theo.

Buộc bị cáo Hà Thanh B chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Vị Thanh;
- CQ THAHS CAT. Hậu Giang;
- CQ CSTHAHS CATP. Vị Thanh;
- CQCSĐT CATP. Vị Thanh;
- Chi cục THADSTP. Vị Thanh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thái Sơn